

# HÌNH TƯỢNG CON NGƯỜI TRONG TIỂU THUYẾT VỀ CHIẾN TRANH BIÊN GIỚI TÂY NAM NHÌN TỪ LÝ THUYẾT PHÂN TÂM HỌC

**Phạm Khánh Duy**

*Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Cần Thơ*

*Email: duygiangviennguvan@gmail.com*

## **Lịch sử bài báo**

*Ngày nhận: 20/10/2021; Ngày nhận chỉnh sửa: 15/12/2021; Ngày duyệt đăng: 14/02/2022*

## **Tóm tắt**

*Phân tâm học là hướng nghiên cứu đời sống vô thức của con người. Ra đời vào khoảng đầu thế kỷ XIX ở phương Tây, phân tâm học nhanh chóng du nhập vào Việt Nam và trở thành một trong những hướng phê bình nổi bật. Ứng dụng lý thuyết phân tâm học trong nghiên cứu văn học, các nhà nghiên cứu có thể nhận ra trạng thái tâm lý của nhà văn hoặc các nhân vật trong tác phẩm, qua đó hiểu sâu hơn về thế giới xung quanh mình. Bài viết luận giải một số kiểu con người trong tiểu thuyết về đề tài chiến tranh biên giới Tây Nam từ góc nhìn phân tâm học. Lý thuyết phân tâm học chính là chiếc chìa khóa quý giá mở ra phần vô thức ẩn sâu trong hình tượng ngôn từ.*

**Từ khóa:** *Con người ẩn ức, con người thần kinh, chiến tranh biên giới tây nam, vô thức.*

---

## THE HUMAN IMAGE IN THE NOVEL OF THE SOUTHWEST BORDER WAR FROM A PSYCHANALYSIS THEORY

**Pham Khanh Duy**

*School of Social Sciences and Humanities, Can Tho University*

*Email: duygiangviennguvan@gmail.com*

## **Article history**

*Received: 20/10/2021; Received in revised form: 15/12/2021; Accepted: 14/02/2022*

## **Abstract**

*Psychoanalysis is the approach of studying the unconscious life of people. Dating back to around the early twentieth century in the West, psychoanalysis quickly entered Vietnam and became one of the prominent criticisms. Applying psychoanalytic theory in literary research, researchers can detect the psychological state of the writer or the characters in the literary work, thereby helping them to penetrate more deeply the world around them. The article interprets some types of people in the novel on the topic of Southwest border war from a psychoanalytic perspective. Psychoanalytic theory is a precious key to unlock the unconscious part hidden deep in the image of words.*

**Keywords:** *Hidden people, nervous people, southwest border war, unconscious.*

---

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.11.6.2022.995>

Trích dẫn: Phạm Khánh Duy. (2022). Hình tượng con người trong tiểu thuyết về chiến tranh biên giới Tây Nam nhìn từ lý thuyết phân tâm học. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 11(6), 76-86.

## 1. Đặt vấn đề

Sau năm 1975, trên văn đàn xuất hiện một số cây bút viết về chiến tranh biên giới Tây Nam. Mặc dù số lượng tác phẩm trong mảng sáng tác này chưa nhiều nhưng hầu hết đều có giá trị ở cả phương diện nội dung lẫn nghệ thuật biểu hiện. Các tác giả đó đã kịp thời phản ánh cuộc chiến đấu chống lại tập đoàn Pol Pot tại một phần lãnh thổ phía biên giới Tây Nam của Việt Nam, mở rộng ra thành cuộc chiến đấu tinh nguyện của bộ đội Việt Nam tại Campuchia khi đất nước này rơi vào thảm họa diệt chủng. Trong số những thể loại mà các cây bút lựa chọn thể hiện, đáng nói hơn cả là thể loại tiểu thuyết với một số tác phẩm tiêu biểu như: *Miền hoang* (Sương Nguyệt Minh), *Mùa xa nhà* (Nguyễn Thành Nhân), *Dưới tán rừng thốt nốt* (Nguyễn Tam Mỹ), *Một trăm ngày trước tuổi hai mươi* (Đoàn Tuấn), *Lính Hà* (Nguyễn Ngọc Tiến), *Viên đạn về trời* (Võ Diệu Thanh)... Văn học viết về đề tài chiến tranh biên giới Tây Nam là mảng văn học đặc sắc trong giai đoạn đổi mới, tuy nhiên ở nước ta những công trình nghiên cứu mảng văn học này vẫn còn khá hiếm hoi.

Từ những năm 80 của thế kỷ XIX, phân tâm học đã ra đời tại châu Âu mà cha đẻ của nó chính là Sigmund Freud. Theo thời gian, phân tâm học đã nảy nở, sinh sôi thành nhiều cành nhánh khác nhau, đồng thời nó cũng phát triển thành xu hướng phê bình phân tâm học được ứng dụng rộng rãi trong các lĩnh vực nghiên cứu, trong đó có văn học nghệ thuật. Ở Việt Nam, những công trình nghiên cứu văn học dựa trên lý thuyết phân tâm học ngày càng nhiều. Song, việc ứng dụng lý thuyết phân tâm học để tìm hiểu, giải mã các sáng tác trong mảng văn học viết về chiến tranh biên giới Tây Nam còn bỏ ngỏ. Trong bài viết này, chúng tôi đi vào khám phá hình tượng con người trong một số tiểu thuyết về đề tài chiến tranh biên giới Tây Nam dưới góc nhìn phê bình phân tâm học. Đây sẽ là hướng tiếp cận thú vị, có hiệu quả, đặc biệt là giải mã được “phần chìm” của các tiểu thuyết chiến tranh biên giới.

## 2. Đôi nét về phân tâm học và phê bình phân tâm học

*Psychanalysis* (phân tâm học) là một thuật ngữ do nhà nghiên cứu người Áo Sigmund Freud đưa ra vào năm 1896. Học thuyết phân tâm học hướng đến nghiên cứu thế giới bên trong con người, đặc biệt là những góc khuất, ẩn ức. Đối tượng chính của phân

tâm học là tiềm thức (vô thức) và ý thức, trong đó, phần vô thức được Freud chú trọng hơn cả. Theo *Tự điển tâm lý học*, vô thức là “khái niệm dùng để chỉ tập hợp các cấu tạo, quá trình và cơ chế tâm lý mà sự vận hành và ảnh hưởng của chúng chủ thể không ý thức được” (Nguyễn Văn Lũy, 2009). Vô thức có sức mạnh to lớn, nó lấn át phần ý thức, chế ngự phần lý trí của con người, khiến con người cảm thấy khó hiểu trước những suy nghĩ và hành động của bản thân.

Ngoài Sigmund Freud, đại diện cho học thuyết phân tâm học còn có Carl Jung - người học trò xuất sắc của Freud, Gaston Bachelard, Jacques Lacan,... Phân tâm học đi sâu khám phá, giải mã những ẩn ức tính dục, tình trạng hysteria, giấc mơ của con người và nhiều vấn đề khác thuộc phạm trù vô thức (chẳng hạn như mặc cảm, loạn tâm, cái tôi, cái ấy, cái siêu tôi, bệnh căn học,...). Ẩn ức, dồn nén (*Reflouement*) là quá trình tinh thần được gây ra bởi một xung đột giữa nguyên lý khoái cảm và nguyên lý hiện thực. Hysteria (*Hystérie*) là thuật ngữ chỉ trạng thái rối loạn thần kinh với những đặc trưng như tách chia - nhạy cảm mạnh mẽ với sự tự ám thị. Giấc mơ hay công việc giấc mơ (*Travail Du Rêve*) chỉ những xu hướng và mong muốn bị dồn nén làm thay đổi nội dung hiện có đến mức có thể bị che đậy đối với chính chúng, sự thay đổi này diễn ra trong vô thức. Đây là những cách lý giải thuật ngữ thường được sử dụng trong phân tâm học theo hướng Sigmund Freud.

Phê bình phân tâm học là cách giải mã, phân tích các tác phẩm văn học dựa trên những lý thuyết căn nền của phân tâm học. Theo Vũ Thị Trang (2020): “nhà phân tâm học sử dụng văn học như là một tài liệu khảo sát, minh họa, kiểm chứng cho lý thuyết, và nhà phê bình sử dụng phân tâm học như là một cách tiếp cận đối với văn học”. Phê bình phân tâm học đã trở thành một trong những hướng tiếp cận văn học mới mẻ, hiện đại, hiệu quả, đạt được những thành tựu rực rỡ. Vũ Thị Trang cũng đã chia ra ba khuynh hướng phê bình phân tâm học, cụ thể: phê bình phân tâm học tiểu sử; phê bình phân tâm học văn bản và phê bình phân tâm học người đọc. Phê bình phân tâm học như một cái cây từ giai đoạn đâm chồi nảy lộc đến phân cành, rẽ nhánh, nở hoa. Ở Việt Nam, phê bình phân tâm học văn học đã đạt được những thành tựu nhất định gắn liền với tên tuổi của một số nhà nghiên cứu như Trương Túu, Nguyễn Văn Trung,

Liễu Trương, Đỗ Lai Thúy, Hồ Thê Hà, Trần Thanh Hà, Vũ Thị Trang,...

### 3. Con người trong tiểu thuyết đề tài ngoại biên dưới góc nhìn phân tâm học

#### 3.1. Con người ẩn ức tính dục

Trong bài viết *Phân tâm học và phê bình văn học*, Đỗ Lai Thúy (2018) đã dựa trên quan điểm của Freud để lí giải những ẩn ức của con người, cụ thể: “nguồn gốc của bệnh nhiễu tâm là do những ham muốn bị bỏ quên liên quan đến mặc cảm oedipe và sự không dung hòa của nó với các ham muốn khác”, “ham muốn bị dồn nén này tiếp tục tồn tại trong vô thức, và chúng có thể ulla vào ý thức trong điều kiện nguy trang”. Khi đi sâu vào bên trong con người, Freud đặc biệt chú ý đến sự dồn nén tính dục và ham muốn tính dục (*Libido*). Khi những ham muốn, đặc biệt là ham muốn tính dục không được giải tỏa sẽ dẫn đến tình trạng dồn nén, hình thành nên dạng thức con người ẩn ức.

Tiểu thuyết đề tài chiến tranh biên giới Tây Nam nằm trong giai đoạn văn học Việt Nam thời kì đổi mới, vì thế cả người sáng tác và người tiếp nhận cũng có tư tưởng thoáng hơn, những vấn đề ẩn ức tính dục không còn bị che giấu, ngại nói. Mặc dù mảng sáng tác này lấy chiến tranh biên giới (cuộc chiến đấu chống Pol Pot) làm bối cảnh chính, song những góc khuất của con người cũng được các tác giả khai thác tinh tế, chân thật. Cho rằng tác giả khai thác chân thật bởi chính tác giả cũng là con người trải nghiệm, ít nhiều mang trong mình những dồn nén tính dục do không thể giải tỏa trong điều kiện cầm súng chiến đấu trên mảnh đất Tây Nam của Việt Nam và chiến trường Campuchia khói lửa. Hầu hết các nhà văn cầm súng trong cuộc chiến đấu chống Pol Pot đều là những chàng trai trẻ đang ở độ tuổi khỏe khoắn, sung sức, đầy khát vọng và đam mê khám phá. Bởi thế nhu cầu bản năng của họ rất cao. Tiểu thuyết *Lính Hà* của Nguyễn Ngọc Tiến mang dáng dấp của một hồi kí chiến tranh bởi nhân vật “tôi” trong tác phẩm không ai khác chính là nhà văn Nguyễn Ngọc Tiến. Khẳng định những khát khao, ẩn ức của nhân vật “tôi” trong tiểu thuyết chính là những dồn nén của nhà văn Nguyễn Ngọc Tiến cũng là luận điểm xác đáng. Nhiều lần nhân vật “tôi” đã bộc bạch nỗi thiếu thốn ân ái và mong muốn được giải tỏa, chẳng hạn như khi nghe người đồng đội tên Tú mời mọc ra bìa rừng giao hoan xác thịt với cô gái dân tộc, nhân

vật “tôi” thẳng thắn thừa nhận dục tính đang dồn nén trong mình: “Anh cũng thượng tướng lên đây này”, “tôi cũng đang vật thật”. Tuy nhiên, với trách nhiệm của tiểu đội trưởng, anh không cho phép mình giải tỏa những ẩn ức cá nhân, mặc cho nó đang dồn nén và anh thì tiếc nuối nhận ra “cho đến tận bây giờ tôi vẫn chưa từng nắm tay em nào”. Vì lẫn ranh thế loại giữa tiểu thuyết và hồi kí chiến tranh ở *Lính Hà* rất nhòe, hơn nữa, yếu tố tự truyện cũng đậm đặc trong *Lính Hà* nên hoàn toàn có thể nói câu chuyện được kể là câu chuyện có thật, những nhân vật được nhắc tới cũng là con người thật sống trong một giai đoạn máu lửa của đất nước Campuchia. Đồng thời đó là trải nghiệm của chính tác giả, Nguyễn Ngọc Tiến đã mạnh dạn thừa nhận và giải bày vấn đề tính dục của chính mình. Không chỉ dừng lại ở bản thân, qua điểm nhìn trần thuật của Nguyễn Ngọc Tiến, đồng đội của nhà văn cũng mang trong mình ẩn ức tính dục. Quân - người lính tình nguyện trẻ tuổi vì muốn giải tỏa những bức rứt tính dục nên không thể kiểm soát được hành động của bản thân. Ở Quân, phần vô thức đã chế ngự phần ý thức: “Anh đi tập huấn có chơi bời tí chút ở Phú Lợi, bị nổ ống khói”. Hành động của Quân chẳng những không thỏa mãn được dục tính mà còn gây ra hậu quả trầm trọng: anh mắc bệnh tình dục. Kể lại câu chuyện đó, Nguyễn Ngọc Tiến không khiến người đọc cảm thấy Quân thuộc loại con trai hư hỏng, ngược lại nhà văn cho người đọc thấy được nỗi khổ, thiếu thốn cả về vật chất lẫn tinh thần của người lính tình nguyện Việt Nam.

*Dưới tán rừng thốt nốt* là tiểu thuyết tiêu biểu trong sự nghiệp sáng tác của Nguyễn Tam Mỹ - nhà văn, cựu chiến binh từng hoạt động ở chiến trường Campuchia. Tác phẩm kể lại những năm tháng hăng say làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia của nhân vật Phiên và những người đồng đội gốc Việt. Nhà văn đã dành nhiều trang viết để tái hiện những kỉ niệm đời lính của mình và đồng đội. Trong tiểu thuyết này, hình tượng con người mang trong mình ẩn ức tính dục được Nguyễn Tam Mỹ khắc họa xúc động và rõ nét. Hầu hết những sáng tác văn xuôi trong mảng văn học viết về đề tài chiến tranh biên giới Tây Nam đều không ngần ngại nói đến chuyện nhạy cảm, các tác giả không cố tình che giấu mà nỗ lực bộc lộ, phơi bày cái tôi bản thể của chính mình để thoát khỏi “vực sâu tâm lý”, nói cách khác, họ đang “chữa vết thương trong lòng mình để tái tạo một năng lượng sống mới”. Hành trình đi từ dồn nén xúc cảm tính dục đến giải

tỏa ham muốn của nhân vật “tôi” (tên Phiên) trong tiểu thuyết *Dưới tán rừng thốt nốt* là minh chứng cho sự thắng thế của yếu tố vô thức dưới góc nhìn phân tâm học. Người lính tình nguyện Phiên đứng trước sự gọi mời, khiêu khích của hai cô gái Khmer xinh đẹp Sô Khây và Krolanh. Nguyễn Tam Mỹ không e dè lột trần cô gái Khmer bằng bút pháp mô tả theo kiểu chủ nghĩa tự nhiên để lộ rõ nét đẹp của tạo hóa ban tặng trên cơ thể của người phụ nữ làm chất xúc tác cho ẩn ức tính dục của Phiên được trào dâng. Với Krolanh, một cô gái Khmer sắc sảo, ám ảnh dục tính trong tâm trí Phiên là hình ảnh “Krolanh khóa thân trước mặt khiến tôi đờ người. Cặp vú tròn căng. Mớ lông mu ở giữa hai chân loãn xoắn đen mượt như nhung”, Còn với Sô Khây, người con gái hồn nhiên đến tự nhiên, ẩn tượng trong Phiên là hình ảnh lỏa thể: “Em đứng khóa thân trước mắt tôi. Cơ thể thanh tân tràn đầy sức sống với những đường cong tuyệt mỹ làm tôi sững sờ. Mớ lông mu đen mượt và đôi bầu vú tròn căng sẵn chắc như thoi miên người đối diện”. Bằng tình yêu đậm sâu và sự trân quý chàng trai Việt Nam, hai cô gái Khmer luôn muốn dâng hiến thân xác cho Phiên, táo bạo hơn cả là Krolanh khi cô “cầm tay tôi đặt lên bầu vú bên trái, cười hỏi: “Boong Phiên có nghe thấy trái tim em nói gì không?”, “Nó bảo em cho boong Phiên đây!”. Hoàn cảnh trước mắt cho phép Phiên giải tỏa những ẩn ức tính dục, tuy nhiên điều kiện sâu xa lại không cho phép Phiên làm điều đó. Khi phần vô thức dần thắng thế thì phần ý thức kéo Phiên trở về với thực tại, anh nhận ra “Bộ đội tình nguyện Việt Nam làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, lấy vợ người Khmer là vi phạm 9 điều quy định của cấp trên”. Bởi thế, mặc dù Phiên khó kìm chế được bản năng của một người đàn ông trước sắc đẹp của hai cô gái Khmer và “cái của nợ vồng lên khiến tôi không thể đứng dậy”, nhưng Phiên cũng từ chối. Như thế, dục tính mỗi ngày một dồn nén, ép chặt như một chiếc lò xo.

Nguyễn Tam Mỹ đã để cho nhân vật của mình được giải tỏa vì chỉ khi giải tỏa được ẩn ức thì con người mới cảm thấy thoải mái, tự do và đầy năng lượng. Sự dồn nén trong vô thức và ẩn ức của nhà văn Nguyễn Tam Mỹ đã được gửi cả vào trong nhân vật Phiên. Nhà văn đã miêu tả chân thật hành động đụng chạm thân xác giữa Sô Khây và Phiên như một cách để tôn sùng tín ngưỡng phồn thực - một hiện tượng tôn giáo phổ biến trong đời sống nhân loại: “Tắm thân nõn nà của em đã làm vỡ òa sự chế ngự

kìm nén trong tôi. Cả hai lao vào nhau, quần riết lấy nhau. Rồi một luồng sinh khí phóng thoát khỏi cơ thể khiến tôi cảm thấy người nhẹ bẫng chơi vui... Áp khuôn ngực trần vào mặt tôi, em khẽ mỉm cười. Mười phút sau, cả hai lại vô vấp xoắn vặn lấy nhau”. Trong hầu hết các tiểu thuyết về chiến tranh biên giới Tây Nam, khi nói đến tính dục các tác giả khéo léo xây dựng những biểu tượng gắn liền với tín ngưỡng phồn thực (*Culte de fécondité*) hoặc thể hiện những khát khao, ham muốn của nhân vật thông qua giấc mơ, khi con người trong trạng thái vô thức. Điều này giúp cho việc diễn tả hành động tính giao, khát khao tính dục của nhân vật không bị thô tục mà trở nên ý nhị, sáng tạo và hấp dẫn hơn. Dấu ấn tín ngưỡng phồn thực xuất hiện trong vô thức của Nguyễn Tam Mỹ và chi phối ngòi bút của nhà văn, buộc nhà văn phải cho Phiên vi phạm “9 điều quy định”, cầm ky, hòa quyện bản ngã và bản thể trong khoái lạc. Người Khmer có tục thờ sinh thực khí, nó không nhất thiết ở dạng nguyên mẫu bộ phận sinh dục người nam và người nữ mà thấp thoáng trong các hình tượng khác, chẳng hạn như vẻ đẹp hình thể và “đôi gò bông đào” căng tròn trên tượng vũ nữ Apsara trong kiến trúc đền chùa Khmer. Vì vậy, việc Nguyễn Tam Mỹ giúp nhân vật giải tỏa ẩn ức tính dục bằng cách để cho tín ngưỡng phồn thực lên ngôi là điều nhân văn và hợp với quy luật tự nhiên.

Dưới góc nhìn phê bình phân tâm học, có thể đi sâu vào thế giới vô thức của người lính tình nguyện, phát hiện và giải thích được nguyên do của những ẩn ức tính dục mà tác giả trong mảng sáng tác về đề tài chiến tranh biên giới Tây Nam nỗ lực thể hiện. Thông qua đây, chúng ta cũng có thể thấy rõ xã hội ngày càng thoáng hơn trong việc bộc lộ và tiếp nhận những vấn đề tính dục trong tác phẩm văn học.

### 3.2. Con người mắc chứng cuồng loạn (Hysteria)

Hysteria là một trạng thái tâm lý, nói đúng hơn là một triệu chứng của bệnh thần kinh. Khi nghiên cứu chứng bệnh này, Sigmund Freud đã chỉ rõ những nguyên nhân cũng như biểu hiện cụ thể. Người mắc chứng cuồng loạn có thể do những biến cố dữ dội trong cuộc sống tác động đến tâm lý hoặc sự chấn động từ trong quá khứ. Ngoài ra, Freud còn cho rằng chứng Hysteria “là triệu chứng trực tiếp của một sự đầu độc về tình dục, hình thức biểu diễn về cơ thể của một sự kích động khát dục” (Sigmund Freud, 2020). nghĩa là không được thỏa mãn tình dục và ham muốn



luyện ái dẫn đến cuồng loạn. Chứng cuồng loạn được biểu hiện qua những cấp độ khác nhau, chẳng hạn như thần kinh suy nhược, lo sợ hoặc u uất. Có khi con người quần quai, đón đau trong một thời gian dài và dễ bị sai khiến bởi những suy nghĩ lảm lạp, sai trái.

Trong tiểu thuyết viết về chiến tranh biên giới Tây Nam, có thể bắt gặp kiểu con người mắc chứng bệnh thần kinh, hoang tưởng, liên quan đến hội chứng Hysteria (cuồng loạn) mà Freud đã đặt ra. Dùng lý thuyết phê bình phân tâm học của Freud, chúng ta có thể giải thích những “động cơ vô thức” của kiểu con người ấy trong mảng sáng tác về chiến tranh biên giới. So với kiểu con người ẩn ức tính dục thì con người mắc chứng cuồng loạn khá ít ỏi trong tiểu thuyết chiến tranh biên giới Tây Nam. Trong số năm tiểu thuyết mà chúng tôi lựa chọn khảo sát, chứng Hysteria được nhắc đến ở ba tác phẩm, cụ thể là *Miền hoang* của Sương Nguyệt Minh, *Mùa xa nhà* của Nguyễn Thành Nhân và *Viên đạn về trời* của Võ Diệt Thanh.

Sương Nguyệt Minh là nhà văn quân đội, cũng là người từng chinh chiến ở biên giới Tây Nam và Campuchia. *Miền hoang* được xem là tiểu thuyết xuất sắc nhất trong đời văn Sương Nguyệt Minh, kể về một nhóm người lạc giữa rừng hoang sau một trận kịch chiến ở Tây Bắc (Campuchia) vào những ngày cuối cùng của chiến tranh, trước khi quân đội Việt Nam rút về nước. Tùng - người lính tình nguyện giờ đã trở thành tù binh, phải sống cùng với tàn quân Pol Pot (Ông Lớn, Rô) và cô y tá câm. Đứng trước ranh giới giữa sự sống và cái chết, nhân tính và thú tính của họ cũng như bản chất của cuộc chiến tranh đã lộ rõ. Nhân vật mắc chứng cuồng loạn trong tiểu thuyết *Miền hoang* chính là “dã nhân - người rừng”. Đây là nhân vật xuất hiện bất ngờ trên hành trình xuyên rừng Campuchia khắc nghiệt của bốn con người: Lục Thum (Ông Lớn), tên lính áo đen (thằng Rô), cô y tá câm (Sa Ly) và người lính tình nguyện Việt Nam chẳng may rơi vào sào huyệt của Pol Pot và trở thành tù binh (nhân vật Tùng). Sự cuồng loạn, biểu hiện căn bệnh tâm thần, hoang tưởng của dã nhân hiện ra ngay từ ngoại hình của hắn: “Đầu tóc rũ rượi, trùm vai. Cái thân hình gầy khô khốc”, “chân dung nửa người nửa ngợm”. Khuôn mặt khờ khạo “như bị đờ, ngơ ngác”, “đôi mắt dã nhân càng mờ đục hơn, ngơ ngáo với những lời chẳng biết có đúng không” cùng nụ cười điên dại không rõ ý nghĩa trong khoảnh khắc Lục Thum phải cưa chân vì vết thương nhiễm trùng

cho thấy dã nhân đang bị dư chấn tâm lý rất nặng. Sương Nguyệt Minh không giải thích rõ nguyên do khiến dã nhân trở nên cuồng loạn, tuy nhiên với hai giả thiết đặt ra trong tác phẩm, một là “gã người rừng này sống quá lâu trong hoang dã nên không thể trở lại với đời sống người” và hai là “không còn cảm giác xấu hổ, ý tứ, đàn ông đàn bà lẫn lộn, hờ hững hờ dui, va quệt cứ như cùng một giới, cứ như người nguyên thủy”, có thể nhận ra chiến tranh chính là tác nhân cốt lõi chẳng những gây chấn thương thể xác mà còn là sự chấn thương tâm lý cho dã nhân nói riêng, con người nói chung. Chiến tranh đã gột rửa cái phần nhân tính, nhân hình tốt đẹp của một con người, biến họ trở về thời kì dã man nguyên thủy mà dã nhân là một điển hình.

Trong tiểu thuyết *Miền hoang* của Sương Nguyệt Minh, hình ảnh con người mắc chứng Hysteria không chỉ riêng dã nhân mà còn những nhân vật khác bước ra từ rừng hoang, từ cuộc chiến tranh khốc liệt trên đất nước Chùa Tháp. Ở cuối tác phẩm, Sương Nguyệt Minh không chỉ vẽ ra một dã nhân mà còn là nhiều dã nhân khác: “Một người rừng nữa!? Một dã nhân nữa!? Một người rừng nữa!... Những hình ảnh quái đản nhảy múa như lên đồng trong mắt anh”. Dấu ấn hội chứng Hysteria sau khi bước ra khỏi cánh rừng của những con người khốn khổ là cảm giác lạc lõng “gai lạnh cả người”, “mếu máo định thốt ra câu gì đó mà không thành lời” ở nhân vật Tùng; ngoại hình tiều tụy, nhếch nhác với “cái mặt nửa quen nửa lạ”, “đôi vai gầy lỏa xõa tóc” của gã người rừng đi sau Tùng và hình ảnh “người đàn bà giống như Ma Lai bụng to kềnh kệnh, nhìn không quen cũng chẳng lạ”. Tất cả đã mang một vết hằn trong tâm lý về chiến tranh, về diệt chủng, những cái tội ấy ám ảnh sâu đậm về cuộc chiến trên mảnh đất Campuchia.

Sự hy sinh của nhân vật “Trung liêu” đã để lại nỗi đau xót, mất mát lớn lao ở nhân vật “Trung gấu” trong tiểu thuyết *Mùa xa nhà* của Nguyễn Thành Nhân. Cái chết tức tưởi dưới họng súng Pol Pot của những người “khi ngã xuống vẫn còn mở mắt trừng trừng kinh ngạc, như không tin mình lại có thể chết vào lúc tuổi còn xanh, mộng còn đầy, còn chưa biết thế nào là hôn lên má một người con gái” đã tác động mạnh vào tâm lý của Trung gấu, khiến tình trạng thần kinh của anh mỗi ngày một xấu đi. Triệu chứng của căn bệnh tâm lý ở Trung gấu là “làm lì”, “làm gì cũng ngơ ngẩn, ngẩn ngơ”, “kê nòng súng vào cằm,

cười hi hi”, “lúc cười, lúc khóc”. Đó là những triệu chứng quen thuộc của người gặp vấn đề về thần kinh do ức chế, ám ảnh từ trong quá khứ. Nguyễn Thành Nhân đã đề cập đến giấc mơ và căn bệnh mộng du của Trung gấu như một biểu hiện của cõi vô thức. Freud đã từng đặt ra vấn đề về mối quan hệ giữa nghệ thuật và giấc mơ, quan tâm đến việc giải mã giấc mơ trong đời sống tưởng tượng vô thức. Những giấc mơ của Trung gấu đều mang màu sắc của máu và kinh dị, thấp thoáng trong đó là cảnh tượng “A trưởng Trung nằm đó, đôi mắt khép hờ, thân hình đầm máu, mà cứ ngỡ mình vừa qua một cơn ác mộng”. Dưới góc nhìn phân tâm học của Jung, máu chính là một dạng thức của cô mẫu nước có tác dụng “điều phối sự phát triển tâm lí của con người từ tâm thần nguyên thủy chung thành những cá nhân riêng biệt” (Vũ Thị Trang, 2020). Máu cứ trở đi trở lại trong tâm trí Trung gấu, đan chặt, xoắn xít với những hình ảnh còn sót lại của quá khứ mất mát tạo nên chứng cuồng loạn trong anh. Nguyễn Thành Nhân xây dựng thành công đời sống vô thức hơn là ý thức của nhân vật Trung. Đó là cõi vô cùng phức tạp, với những hình ảnh ma quái, kì dị, mang hơi hướng tâm linh, nhà văn nhận ra: “Đầu óc vô cùng đơn giản của Trung đã vô thức quên đi thực tại”. Trong tiểu thuyết *Mùa xa nhà*, Nguyễn Thành Nhân đã sắm cho Trung gấu một mặt nạ nhân cách để thích ứng với hoàn cảnh của cuộc chiến đấu chống Pol Pot trên đất Campuchia. Trong vai trò người lính tình nguyện, Trung gấu “vẫn ý thức, bằng niềm tin, tư tưởng đã cô đúc, đã tạo thành một nền tảng vững bền trong nhân cách của anh - một người đã ở dưới mái chùa suốt quãng đời thơ ấu - tính chất vô thường bào ảnh của mọi điều, và vẫn thấy đau một nỗi đau thực thể, bằng những cảm giác của một con người đang sống”. Tuy nhiên, chiếc mặt nạ nhân cách ấy đã bị tháo bỏ khi chứng rối loạn giấc ngủ (mộng du) xảy ra ở nhân vật này: “Ban đêm, anh em trực gác thấy Trung đi thất thểu, quờ quạng từ nhà này qua nhà khác trong bóng tối như một hồn ma”. Trung gấu trở về với chứng Hysteria của mình, sống trọn đời sống vô thức. Cái chết, máu và nước mắt, rộng hơn là sự khốc liệt của cuộc chiến đấu chống Pol Pot trên mảnh đất Campuchia đã bám riết lấy Trung gấu, khiến phần vô thức của Trung gấu đã thắng thế ý thức.

Sau khi cuộc chiến tranh biên giới kết thúc 15 năm, Nguyễn Thành Nhân - nhà văn, dịch giả, người lính tình nguyện từng làm nghĩa vụ quốc tế ở nước bạn - viết tiểu thuyết *Mùa xa nhà*. Tác phẩm kể lại

giai đoạn làm lính tình nguyện của Huy, một chàng thư sinh rời phố đi nghĩa vụ quân sự, chiến đấu ở một đơn vị hỏa lực bộ binh ở Tây Bắc Campuchia. Cuộc chiến và thân phận con người trong cuộc chiến đã được Nguyễn Thành Nhân soi rọi thấu đáo qua góc nhìn của nhân vật Huy. Trong tiểu thuyết *Mùa xa nhà*, ngoài Trung gấu, nhân vật hạ sĩ quan Z cũng thuộc kiểu con người thần kinh, cuồng loạn. Khác với Trung gấu, nguyên nhân gây nên chứng cuồng loạn của Z là ảm ức tính dục, hận thù, ganh ghét: “Trong lòng gã, một cảm giác hận thù, ganh ghét đã nảy mầm. Gã cay đắng vô cùng, uất nghẹn trào lên cổ khi nhìn thấy May cười nói vui vẻ với các đồng đội của mình”. Khi những ảm ức đó dồn nén đến mức không thể nào dồn nén được nữa, nó đã vỡ ra và sai khiến Z hành động đã man: hành động cưỡng bức. Z đã dùng súng để áp chế người dân, đẩy ba cô gái, May, Sori và Chun vào rừng sâu và “xé toạc chiếc áo, rồi chiếc xà rồng của Sori, bắt đầu cưỡng hiếp cô ngay trước mắt hai người còn lại”. Phần thú tính trong Z trở dậy cuồng loạn chèn ép phần ý thức, Z thực sự là một con thú hoang khát dục và hậu quả mà Z phải nhận lấy là bản án tử hình vì tội “cưỡng hiếp phụ nữ, giết chết nhiều người dân Khmer vô tội một cách đã man, gây chia rẽ, phá hoại mối đoàn kết quân dân hai nước, làm mất danh dự và uy tín của quân tình nguyện Việt Nam”. Z thuộc kiểu con người cuồng loạn đáng lên án trong tiểu thuyết *Mùa xa nhà*. Trong mảng văn học viết về đề tài chiến tranh biên giới Tây Nam, người đọc hiếm gặp nhân vật phản diện là người Việt Nam. Z là một trong số những nhân vật hiếm hoi mang trong mình chứng cuồng loạn được Nguyễn Thành Nhân lột tả hết sức chân thật, không che giấu, đặc biệt là mở ra phần “con” trong tổ hợp “con người” của Z.

Võ Diệu Thanh, một cây bút nữ xứ “Bảy Núi” An Giang, cũng tha thiết với đề tài chiến tranh biên giới Tây Nam. *Viên đạn về trời* là tiểu thuyết mới nhất của nữ nhà văn, kể lại câu chuyện của cô gái mang nỗi ám ảnh về một viên đạn và cái chết của những người thân trong chiến tranh biên giới. Thời bình, cô gái lại đem lòng yêu con cháu của những người từng có mối thâm thù với gia đình mình. Tình yêu và thù hận đã tạo nên những cung bậc cảm xúc khác nhau, xen lẫn, xoắn xít trong nhân vật này. Nhà văn nhận ra “có quá nhiều thứ ám ảnh” trong tâm trí của nhân vật “tôi (cô giáo) và các nhân vật khác trong tiểu thuyết *Viên đạn về trời* - một tiểu thuyết được viết ra bằng vốn sống, trải nghiệm của Võ Diệu Thanh. Những

ám ảnh đó chính là tàn tích của chiến tranh sót lại trong bản thân các nhân vật, để lại di chứng tâm lý nặng nề. Hầu hết các nhân vật trong Viên đạn về trời đều mang hơi hướng cổ quái, kì dị, tình trạng thần kinh vô cùng rắc rối. Mặc dù lấy cảm hứng từ cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam, song bóng dáng của Pol Pot, Khmer Đỏ, lính áo đen... không được Võ Diệu Thanh nhắc đến trực tiếp. Nhà văn chỉ kể lại tội ác của nhân vật phản diện (Tur Nhận) có nét tương đồng với tội ác dã man của Pol Pot: “giết ông nội tôi bằng cách mổ bụng moi gan chặt đầu rồi quăng xác xuống dòng sông xanh ngát giữa tháng giêng”. Tàn dư chiến tranh, ma lực của sự thù hận đã khiến các nhân vật rơi vào trạng thái hoang tưởng được sinh thành từ tưởng tượng vô thức trong trí óc tác giả. Nhân vật “tôi” với hành động kì dị: “rửa tay trên ngọn lửa”, nhân vật Ân thường “ăn những hạt gạo sống và vài hạt muối”, “Ân tả về đám ma chính mình, tả về kiếp sau đầy quả báo của chính mình, hay một tai nạn tàn khốc bản thân mình có thể gặp” hay nhân vật Việt lúc nào cũng “nhìn tôi sòng sọc như sắp nhai xương tôi, như sắp cắn xé tôi” với nòng súng lúc nào cũng rình rập và chỉ thẳng vào nhân vật “tôi”. Tất cả họ đều mang trong mình chứng bệnh tâm lý, chuyển hóa thành những hành động kì dị, lời nói quái đản. Chiều sâu bí ẩn trong tiểu thuyết *Viên đạn về trời* chính là nỗi xót xa, những vết thương vô hình mà chiến tranh gây ra vẫn còn tồn tại trong tâm hồn của tác người cầm bút.

Khác với những giai đoạn trước đó, văn học Việt Nam giai đoạn đổi mới chú trọng hơn đến kiểu con người mắc chứng cuồng loạn, tâm lý phức tạp, đôi khi rơi vào trạng thái thần kinh. Kiểu người này không quá hiếm hoi trong cuộc sống thường hằng, tuy nhiên, có một giai đoạn người ta đã lãng quên đến con người cuồng loạn. Tiểu thuyết trong mảng sáng tác về đề tài chiến tranh biên giới Tây Nam đã để cho kiểu người này xuất hiện vừa mang tính mô phỏng, vừa có giá trị nhân văn. Vì thế mà những sáng tác về đề tài ngoại biên trong giai đoạn này chân thật như cuộc đời, không tô hồng, bóp méo hiện thực con người và cuộc sống.

### 3.3. Con người vô thức qua giấc mơ

Giấc mơ là một trong những đối tượng nghiên cứu của phân tâm học mà chúng ta không thể không nhắc đến khi đi sâu vào vấn đề vô thức. Một điểm đặc biệt là cả Sigmund Freud và Carl Jung đều có những

phát kiến về giấc mơ, trong đó, Freud được xem là người tiên phong trong nghiên cứu và lý giải giấc mơ. Freud (2020) nhận ra: “Cái tôi trong giấc mơ đã rũ bỏ được hết những sự ràng buộc về luân lý, thỏa mãn mọi sự đòi hỏi của bản năng tình dục, của bản năng luôn luôn bị nền giáo dục về nghệ thuật của chúng ta cấm đoán, những bản năng chống lại với mọi kìm kẹp của luân lý” (Sigmund Freud, 2020). Carl Jung cũng đã từng dành tâm huyết để nghiên cứu giấc mơ. Tuy nhiên, Jung không đồng thuận với Freud khi cho rằng “việc tạo ra giấc mơ chủ yếu có nguồn gốc tính dục” (Anthony Stevens, 2020) mà là “những mối ưu tư”, “cụ thể là những vấn đề căn bản về sự tồn tại của loài người” (Anthony Stevens, 2020).

Nhà nghiên cứu Trần Thanh Hà (2008) nhận ra “những ký hiệu tượng trưng trong giấc mơ luôn có liên quan đến vấn đề tính dục”. Như thế, những ham muốn thầm kín vốn dĩ bị dồn ép từ lâu đã trở thành vô thức, kết hợp với “cái gì đó góp phần vào những gì sót lại trong ngày” (Sigmund Freud, 2020) hình thành nên giấc mơ. Đó là trường hợp của Tùng trong *Miền hoang* (Sương Nguyệt Minh) khi sắp sửa kết thúc hành trình lưu lạc giữa miền rừng Đăngrêck hoang vu, hiểm trở. Suốt một hành trình dài Tùng đã trải qua khổ đau, bị tàn quân Pol Pot hành hạ, bị bóc lột sức lao động và dồn nén ham muốn tình dục, cuối cùng nảy sinh thành giấc mơ như là “hành vi giải tỏa” (chữ dùng của Trần Thanh Hà) khi Tùng đang trong trạng thái “chập chờn mê tỉnh” (không bị cái hữu thức kiểm soát nhưng tinh thần vẫn hoạt động). Có thể xem, đây là giấc mơ đẹp đẽ hiếm hoi trong hành trình gian khổ của Tùng, gắn liền với những “ký hiệu tượng trưng” như “Linga”, “Yoni”, “vũ nữ Apsara”, “bầu ngực”. “Những vũ nữ Apsara, người cắn chỉ lưỡi mềm, người cười hở răng, người vỗ ngực như vỗ trống... đang bước ra ngoài từ các bức tường sa thạch”. Giấc mơ phồn thực mà ở đó vô thức đã tìm cách để giải tỏa những ham muốn tình dục của Tùng: “Chập chờn mê tỉnh, tôi cứ thấy cô gái như vũ nữ Apsara lúc ẩn vào bức phù điêu đá, lúc bước ra ân ái với tôi. Nồn nà. Nóng hổi. Da thịt con gái thơm mùi nước mưa đầu mùa. Bầu ngực căng áp lên mặt, chà lên ngực tôi. Vũ nữ Apsara quán quýt ôm áp gối đầu tôi lên cánh tay trần, tay còn lại ôm lấy hông tôi và hai đùi co lên quắp chặt lấy hai đùi tôi”. Việc mộng tưởng cuộc giao hoan xác thịt với Apsara - một dạng tiên nữ trong Ấn Độ giáo (Hindu) và thần thoại Phật giáo - là một điều táo bạo. Đây không phải là lần đầu



tiên Tùng mơ thấy những nữ thần linh thiêng trong tâm thức của người Campuchia đến để “ổn định trạng thái cân bằng tâm linh của con người, giải tỏa những gì phiền muộn hay những gì trong đời sống hiện thực con người không thực hiện được” (Trần Thanh Hà, 2008). Khoảnh khắc mơ thấy mình đụng chạm thân xác với vũ nữ Apsara cũng khiến Tùng “khoan khoái dễ chịu, yêu thương tràn ngập”. Giác mơ trên của Tùng minh chứng cho lý thuyết của Freud: “Mộng là sự đạt đến của nguyện vọng, thường thể hiện rất trực tiếp, rất rõ ràng... Nguyện vọng vô thức mà mộng đã thỏa mãn là cái bị dồn nén trong thời gian trước đây và cái bị dồn nén này được biểu hiện trong mộng và lại đánh thức sự xung động nguyên thủy” (Diệp Mạnh Lý, 2005). Nói cách khác, mơ chính là sự giải tỏa ham muốn của con người.

Dưới góc nhìn của Carl Jung, giấc mơ là “những sự kiện tự nhiên, tự phát, diễn tiến độc lập với ý chí hay ý định của ý thức”, “vừa có mục đích vừa mang tính bù đắp ở chỗ chúng có vai trò thúc đẩy sự cân bằng và cá thể hóa của nhân cách” (Anthony Stevens, 2020). Nhà phân tâm học này cho rằng giấc mơ mô tả công khai những ước muốn hoặc sự sợ hãi, mang chức năng làm cân bằng thái độ phiến diện của ý thức, góp phần vào sự phát triển nhân cách. Giải thích giấc mơ liên quan đến người đồng đội cũ của nhân vật Tuấn trong *Không phải trò đùa* (Khuất Quang Thụy) là cách khả thi để thấy được tính chất bù đắp mà Jung đã nêu trong *Toàn tập XVI (đoạn 330)* của Carl Jung: “Nó bù đắp cho thái độ nào của ý thức?”. Khuất Quang Thụy là tác giả bước ra từ Trường viết văn Nguyễn Du, đồng thời ông cũng từng là người lính chiến đấu ở mặt trận Quảng Trị, Nam Lào, Tây Nguyên, Nam Bộ trong thời chống Mỹ. *Không phải trò đùa* của Khuất Quang Thụy là tiểu thuyết được đánh giá cao bởi giới chuyên môn. Tác phẩm có kết cấu theo hai tuyến nhân vật song song, một tuyến là hành trình của nhân vật Tinh đi tìm bằng chứng cho sự hy sinh của Lê Viết Thái, tuyến còn lại gắn liền với nhân vật Tuấn trong khung cảnh dữ dội khốc liệt của cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam. Trong tiểu thuyết này Lê Viết Thái là một nhân vật bí ẩn, nhân cách và sự hy sinh của Thái trở thành một dấu hỏi lớn trong Tuấn. Giác mơ có bóng hình của Thái liên tục hiện ra trong tâm trí Tuấn khi anh rơi vào trạng thái chập chờn mê tỉnh, đặc biệt là lần Tuấn đi tàu lửa vào miền Nam và khi Tuấn từ biên giới Tây Nam trở về Sài Gòn tìm người yêu. Ở Sài Gòn, khi nhân vật

Tuấn đang rơi vào trạng thái tâm lý xáo trộn, ức chế thì Thái lại hiện hữu trong vô thức của Tuấn. Trong giấc mơ Thái đã bộc lộ sự suy đồi về đạo đức, lệch lạc trong tư tưởng khiến Tuấn căm giận: “Cậu đã từng là người lính, đã từng chiến đấu vì những điều cao đẹp. Vậy mà...”. Điều gì đã khiến Tuấn phần nộ quyết liệt trong giấc mơ của anh? Đó là do Thái bày tỏ quan điểm ủng hộ tàn dư của “văn hóa thực dân mới” mà Mỹ để lại miền Nam trước khi rút quân về nước, cô đọng “cuộc cách mạng” kinh tế tại Sài Gòn. Bên cạnh đó, Thái sẵn sàng vứt bỏ quá khứ của một người lính vào sinh ra tử để chạy theo lợi ích tức thời, “thử nghiệm cái mặt phía sau con người”, “để cho cái con người thứ hai đó xuất hiện”. Trong mắt Tuấn, người đồng đội của mình đã trở thành một kẻ thực dụng, thậm chí tha hóa. Giác mơ này đóng vai trò như một nhu cầu “cứu cánh luận của Ngã” (chữ dùng của Anthony Stevens), giúp Tuấn nhận ra “con người bên trong con người” của Thái. Nói đúng hơn là khuôn mặt thật không cần che đậy bởi “mặt nạ nhân cách”. Đồng thời cũng là cơ hội để Tuấn tự nhận thức bản thân, nhân cách của chính mình.

Biểu tượng học là một khái niệm quen thuộc trong lý thuyết giấc mơ của Carl Jung. Đối với nhà phân tâm học này, “những biểu tượng trong giấc mơ là những biểu tượng thật sự, không phải là những dấu hiệu và chúng sở hữu một chức năng siêu việt” (Anthony Stevens, 2020). Nếu như Freud đã từng cho rằng biểu tượng là một diễn đạt ẩn dụ về ý tưởng, mâu thuẫn hay ước muốn thức (nói cách khác biểu tượng là một dấu hiệu - sign) thì Jung lại nhấn mạnh “biểu tượng là những thực thể sống, chúng tìm cách diễn tả một điều trước đó chúng ta không biết” (Anthony Stevens, 2020). Cũng trong *Không phải trò đùa* (Khuất Quang Thụy), biểu tượng rắn Nagar (mà biến thể của rắn Nagar là một con giao long) hiện ra trong giấc mơ của nhân vật Tuấn khi anh cùng đội trinh sát thâm nhập vào rừng sâu tìm dấu vết Pol Pot. Giác mơ này lặp lại hai lần khi Tuấn tiếp đi trên chặng đường hành quân. Hiện ra trong vô thức của nhân vật là “một con giao long ào ào lướt tới”, “vừa phun phì phì ra những luồng khói đen kịt vừa lao tới” làm cho người thiếu nữ khiếp sợ “thét lên những tiếng thảm thiết rồi lịm dần, lịm dần trong màn khói đen đặc đã bao phủ toàn bộ cánh rừng”. Tất nhiên giữa rừng hoang khắc nghiệt và chết chóc không thể xuất hiện hình ảnh người thiếu nữ “để lộ thân hình trắng như ngà với những đường nét huyền diệu, thần tiên,



căng tràn nhựa sống”. Con giao long (rắn Nagar) cũng chỉ có trong huyền thoại chứ không thể hiện ra trong hoàn cảnh ấy. Nó là một biểu tượng sống động trong tâm thức của người Campuchia, giữ vị trí đặc biệt quan trọng trong văn hóa tâm linh của đất nước Chùa Tháp. Nhân vật Tuấn cũng ý thức được rằng những hình ảnh mà anh vừa bắt gặp không phải thực mà là mộng, “giấc mơ có cái vẻ gì đó rất chân thực”.

Không phải ngẫu nhiên mà rắn Nagar trở thành biểu tượng trong giấc mơ của những người lính tình nguyện Việt Nam đang chiến đấu tại Campuchia. Từ điểm nhìn tham chiếu lý thuyết giấc mơ của Jung, biểu tượng rắn Nagar là “những nhân tố tự nhiên của sự trưởng thành, đưa đến phát triển nhân cách, giải quyết mâu thuẫn và vượt lên trên các cực đối lập” (Anthony Stevens, 2020). Nhân vật này gọi rắn Nagar là “Mẹ Nagar” như người Việt gọi “mẹ Âu Cơ, cha Lạc Long Quân” trong huyền thoại *Con Rồng cháu Tiên*. Khi du nhập vào Campuchia, huyền thoại rắn Nagar vẫn được giữ nguyên vẹn ý nghĩa như ở Ấn Độ (sự bảo vệ, thịnh vượng). Trước nạn diệt chủng đang diễn ra trên đất nước Campuchia, cảnh đói khát, giết chóc kinh hãi, con người lại gọi mẹ Nagar như một đức tin. Trong đời sống tinh thần của người Khmer, Nagar chiếm vị trí vô cùng quan trọng. Người Khmer trong bất kì hoàn cảnh nào cũng tôn thờ và đề cao vai trò của Nagar trong quá trình lập quốc và bảo vệ Tổ quốc. Tín ngưỡng này đã ảnh hưởng phần nào đến người lính tình nguyện, họ đã nhận thức và lý giải được biểu tượng Nagar trong giấc mơ của chính mình: “Đó là con rắn Nagar, một mô - típ quen thuộc của văn hóa đền tháp Campuchia”. Biểu tượng Nagar góp phần làm nảy sinh những nhận thức của nhân vật về vận mệnh nước bạn Campuchia và số phận của chính mình, dựa theo quan điểm của Jung, có thể thấy biểu tượng này “sở hữu một chức năng siêu việt” (Anthony Stevens, 2020).

Nhận thức giấc mơ kiểu Sigmund Freud có phần dễ dàng hơn so với kiểu nhận thức của Carl Jung. Ở Freud, giấc mơ được đặt trong mối quan hệ chặt chẽ với khát khao tính dục của con người. Còn đối với Jung, giấc mơ phải trải qua cả ba giai đoạn (có thể tách rời nhau nhưng rất hiếm) là “xác thực bối cảnh của giấc mơ trong cuộc sống của người mơ”, xác định “bối cảnh văn hóa của giấc mơ” và “đặt giấc mơ vào bối cảnh đời sống con người nói chung” (Anthony Stevens, 2020). Đọc giấc mơ kiểu Jung, chúng ta có

thể phát hiện được sự ảnh hưởng của nó đến quá trình hình thành nhân cách. Tiểu thuyết về đề tài chiến tranh biên giới Tây Nam xây dựng thành công phần vô thức ẩn sâu trong mỗi nhân vật, trong đó, giấc mơ là một biểu hiện độc đáo của vô thức, dấu ấn của phân tâm học. Tuy vậy, không phải lúc nào chúng ta cũng có thể giải mã hoàn chỉnh và chính xác những giấc mơ của nhân vật trong tác phẩm. Nhiều trường hợp chúng ta phải hết sức cân nhắc để tránh cái nhìn vô đoán hoặc áp đặt giấc mơ nhân vật theo lý thuyết giấc mộng của Freud hoặc Jung.

### 3.4. Nghệ thuật xây dựng hình tượng con người dưới góc nhìn phân tâm học

Trong cuốn *Lược khảo văn học III*, tác giả Nguyễn Văn Trung (2019) đã dựa trên quan điểm phê bình phân tâm học của Charles Mauron, cho rằng: “những cơ cấu tượng trưng trong tác phẩm bắt nguồn từ những điều mà tác giả gọi là những hệ thống hình ảnh ám ảnh. Những hệ thống này xuất phát từ tiềm thức của nhà văn và tạo ra những cơ cấu trường tồn của bút pháp nhà văn. Những hệ thống hình ảnh ám ảnh là yếu tố cấu tạo bút pháp và có tính cách quyết định hơn là những yếu tố do ảnh hưởng hoàn cảnh xã hội, môi trường giáo dục hay văn học sử”. Nhà nghiên cứu này chú ý khai thác tác phẩm dưới góc nhìn phân tâm học ở phương diện nghệ thuật chứ không phải chỉ tập trung ở phần nội dung. Các nhà văn trong mảng sáng tác về đề tài chiến tranh biên giới Tây Nam đã tạo ra một hệ thống hình ảnh ám ảnh nổi kết chặt chẽ với đời sống tinh thần của con người, góp phần khắc đậm cõi vô thức của nhân vật. Những hình ảnh ám ảnh đó thường xuất hiện trong không gian tâm lý mà nhà văn tạo dựng. Không gian tâm lý là thế giới khác, thế giới thăm sâu trong tâm hồn con người, nó được phân định rõ ràng với không gian ngoài đời thực. Trong không gian tâm lý, khi nhận được chất xúc tác (hình ảnh ám ảnh), con người sẽ sống thật với cảm xúc chính mình, dưng cảm đối diện với những khát khao, ham muốn của bản thân. Vấn đề con người cá nhân được các tác giả giai đoạn văn học đổi mới (trong đó có mảng sáng tác về đề tài chiến tranh biên giới Tây Nam) đặc biệt chú ý. Họ có ý thức ném trả phần vô thức cho nhân vật, khai thác nhân vật ở bề sâu, tiềm thức phức tạp, tinh vi. Trong tiểu thuyết chiến tranh biên giới Tây Nam, bên cạnh không gian chiến trường biên giới Tây Nam (Việt Nam) và chiến trường K (Campuchia), các tác giả còn

tập trung thể hiện không gian tâm lý của nhân vật, đề cập đến những góc khuất, phần vô thức của những người lính tình nguyện Việt Nam khi làm nhiệm vụ quốc tế. Không gian tâm lý của nhân vật Tùng (người lính tình nguyện Việt Nam) trong tiểu thuyết *Miền hoang* được Sương Nguyệt Minh kì công xây dựng. Nó trái ngược hoàn toàn với không gian “rừng Miên” hoang sơ, heo hút gắn liền với cuộc vượt rừng gian khổ của Tùng cùng bọn lính áo đen thất thế. Trong tâm tưởng Tùng hiện ra những vũ nữ Apsara với thân hình gợi cảm bước ra cứu rỗi linh hồn của Tùng trước nguy cơ bị lính áo đen (Pol Pot), bầy sói, kên kên,... đánh cắp. Những hình ảnh ám ảnh tâm trí Tùng như “cô gái như vũ nữ Apsara lúc ẩn vào bức phù điêu đá, lúc bước ra ân ái với tôi”, “nồn nà”, “nóng hổi”, “da thịt con gái thơm mùi nước mưa đầu mùa”, “bầu ngực căng áp lên mặt, chà lên ngực tôi”, “tay còn lại ôm lấy hông tôi và hai đùi co lên quắp chặt lấy hai đùi tôi” được nảy sinh khi ẩn ức dồn nén, cụ thể là dồn nén ham muốn tình dục. Không gian tâm lý của Tùng mang sắc màu phồn thực, đẹp và mê hoặc Tùng, giúp anh tìm thấy những khoảnh khắc tự do, thoải mái trên hành trình lưu đày. Bên trong con người xác thịt của nhân vật Huy trong tiểu thuyết *Mùa xa nhà* của Nguyễn Thành Nhân là một thể giới tâm hồn lãng mạn, hào hoa, trẻ trung: “Huy thuộc loại người mà mọi người thường gọi một cách châm biếm là kẻ sống trên mây. Loại người như anh nhìn cuộc đời không phải với những sắc màu, đường nét thực của nó, mà với một màn lọc vô hình, qua đó mọi thứ mang một dáng vẻ sắc thái lãng mạn, khác thường, hoặc phức tạp hơn lên, hoặc lại bị đơn sơ hóa tuyệt đối; loại người một cách không ý thức ưa sống trong những giấc mơ hơn là thực tại”. Nhà văn đề cao đời sống vô thức của Huy, dấn cho Huy chiếc mặt nạ nhân cách để Huy trở nên anh dũng, gai góc trong trận chiến nhưng nó dễ bị tháo xuống để Huy sống thật với cảm xúc của chính mình, với độ tuổi còn lắm những mơ mộng. Hai phạm trù “vô thức” và “ý thức” thường được các nhà văn nhắc đến trong tiểu thuyết viết về chiến tranh biên giới Tây Nam. Mỗi lần nhắc đến, các nhà văn đều làm rõ sự thắng thế của “vô thức”, sự thất bại của “ý thức”, vô thức điều phối ý thức. Chẳng hạn như trường hợp nhân vật Trung gấu trong tiểu thuyết *Mùa xa nhà* “*vô ý thức quên đi thực tại*”, nhân vật “tôi” trong tiểu thuyết *Lính Hà* “*bị sót rét thần kinh*”, mặc dù chiến tranh đã lùi xa nhưng chiến trường vẫn cứ ám ảnh trong tâm trí: “*khi cơ thể run*

*rẩy trong đông chần dầy thì trong đầu tôi lại hiện ra, như một cuộn phim quay chậm, chiến trường ngày ấy*” hay nhân vật Tùng ở tiểu thuyết *Miền hoang* luôn trong trạng thái “*nửa thức nửa tỉnh*”, “*trôi vào cơn mê*”. Giác mơ chính là biểu hiện rõ nhất cho không gian tâm tưởng, đời sống vô thức của các nhân vật.

Xây dựng kiểu con người ẩn ức tính dục, các nhà văn tạo ra những biểu tượng ám ảnh, biểu tượng sinh thực khí. Việc liệt tả trần trụi những hình ảnh cổ sơ của dương vật và âm vật hay các hành động giao hoan giữa nam và nữ trong tiểu thuyết viết về đề tài chiến tranh biên giới Tây Nam không phải là tục mà vô cùng chân thật, họ nén vào trang văn tín ngưỡng phồn thực của các quốc gia Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam và Campuchia. Trong *Miền hoang*, hàng loạt các biểu tượng phồn thực xuất hiện, chẳng hạn như biểu tượng Linga và Yoni: “*cái Linga và Yoni bỏ rập rạ ở góc hoang tháp cổ*”. Biểu tượng dương vật cũng được đề cập với nhiều dạng thức khác nhau, khi thì “*cây than đờ*” của Tùng trong *Miền hoang*, khi lại là “*cái của nợ đơm ra*”, “*cái của nợ vồng lên*” của Phiên trong *Dưới tán rừng thốt nốt*, hay “*ống khói*”, “*máy móc*” của Quân trong *Lính Hà*. Hình tượng tiếp theo là “*đôi gò bông đảo*” và cơ thể tuyệt mỹ của người phụ nữ thấp thoáng trên bức tượng Apsara trong kiến trúc đền chùa Campuchia. Biểu tượng khuôn ngực trần của người phụ nữ được các tác giả (hầu hết là tác giả nam) nói đến nhiều, nó được sinh ra từ vô thức và ẩn ức của chính tác giả. Chẳng hạn như “*khuôn ngực trần sần chắc*”, “*đôi gò bông đoá*”, “*hai bầu vú nhô cao*” của Krolanh khêu gợi sự tò mò và đánh thức bản năng đàn ông của Phiên trong tiểu thuyết *Dưới tán rừng thốt nốt*, “*vú căng mẩy*” và “*khe ngực sâu*” của Người Rắn (nhân vật bước ra từ huyền thoại Nagar của người Campuchia) trong tiểu thuyết *Miền hoang*. Cuối cùng là các biểu tượng của hành động tính giao, rõ nét nhất là biểu tượng chà giã vào trong cối mô phỏng sự hợp nhất của âm dương trong giấc mơ của nhân vật Tùng: “*Tôi lơ mơ nghe được thanh âm của chà đá giã vào cối đá lẫn tiếng mưa rơi*”. Cảnh giao hợp cũng được Nguyễn Tam Mỹ miêu tả chân thật, sinh động và mang tính nghệ thuật như là kết quả tất yếu của ham muốn dồn nén: “*Cả hai lao vào nhau, quần riết lấy nhau. Rồi một luồng sinh khí phóng thoát khỏi cơ thể khiến tôi cảm thấy người nhẹ bẫng chơi vơi*”.

Về phương diện ngôn từ, có thể thấy, các tác giả

tiểu thuyết về đề tài chiến tranh biên giới Tây Nam không chú trọng trau chuốt ngôn từ cho bóng bẩy. Họ sử dụng lối từ “rất đời”, gần gũi, đôi khi trần trụi nhưng không thô tục. Trong số những tiểu thuyết mà chúng tôi khảo sát, *Miền hoang* của Sương Nguyệt Minh là cuốn tiểu thuyết sử dụng ngôn từ táo bạo nhất. Nhà văn không ngại khi nói đến những vấn đề mà bấy lâu người ta vẫn nghĩ là nhạy cảm, cần phải che đậy. Sương Nguyệt Minh đã mở ra cái phần chìm trong con người, phần bản năng, ẩn ức để nhân vật thực sự là gần gũi với cuộc đời. Điểm chung ở góc độ ngôn từ trong các tiểu thuyết về đề tài chiến tranh biên giới Tây Nam là sắc thái trẻ trung, ít nhiều ngang tàng, lạc quan. Dưới góc nhìn phân tâm học, có thể nhận ra việc sử dụng từ ngữ trẻ trung, đôi khi dí dỏm và đầy khiêu gợi là dấu ấn của những dồn nén bên trong tác giả. Viết là cách để các tác giả khai phóng phần năng lượng bị dồn nén bên trong mình, từ đó tìm thấy trạng thái tự do, thoải mái hơn.

#### 4. Kết luận

Nhìn chung, so sánh với tiểu thuyết viết về chiến tranh chống Pháp và chống Mỹ thì tiểu thuyết viết về chiến tranh biên giới Tây Nam có độ lùi nhất định về thời gian. Hầu hết những tác phẩm này được ra đời sau khi cuộc chiến tranh kết thúc, bởi thế, nhà văn có điều kiện trau chuốt ngòi bút, tiếp thu những phương pháp sáng tác từ phương Tây. Mặc dù phản ánh hiện thực chiến tranh nhưng tiểu thuyết về chiến tranh biên giới Tây Nam không nặng tính tuyên truyền và không hề xem nhẹ phương diện nghệ thuật như một số tác phẩm ra đời trong thời kỳ chống Pháp, chống Mỹ. Văn học Việt Nam nói chung, tiểu thuyết trong mảng sáng tác về chiến tranh biên giới Tây Nam nói riêng, dưới góc nhìn phê bình phân tâm học đã bộc lộ được những giá trị ẩn sâu. Ứng dụng lý thuyết này có thể soi sáng những góc khuất trong tâm hồn con người, những ẩn ức tính dục, những ám ảnh của con người trong tác phẩm mà với những hướng tiếp cận khác khó có thể nhận ra được. Trên những luận điểm căn nền của học thuyết phân tâm học, những nhân vật trong tiểu thuyết chiến tranh biên giới Tây Nam được đào sâu vào phần tiềm thức (vô thức) chế ngự hành vi, suy nghĩ của con người. Từ đó đánh giá một cách khách quan cái nhìn con người của những nhà văn từng cầm súng trên chiến trường Campuchia và cầm bút khi cuộc chiến đã lùi xa vào quá vãng.

Mặc dù không phong phú về mặt số lượng, song

không thể không đánh giá cao chất lượng của những sáng tác trong mảng sáng tác về đề tài chiến tranh biên giới Tây Nam, trong đó có tiểu thuyết. Các nhà văn đã lột tả được hiện thực nóng rát của chiến trường Tây Nam, chiến trường Campuchia trong cuộc đối đầu với Khmer Đỏ. Bên cạnh đó, những sáng tác về đề tài này còn thể hiện cái nhìn sâu sắc, toàn diện, chân thật về con người, đóng góp một phần không nhỏ cho quan niệm nghệ thuật về con người trong văn học Việt Nam thời kì đổi mới.

#### Tài liệu tham khảo

- Anthony Stevens. (2020). *Dẫn luận về Jung* (Thái An dịch). Thành phố Hồ Chí Minh: NXB Hồng Đức.
- Đỗ Lai Thúy. (2018). *Từ cái nhìn văn hóa*. Thành phố Hồ Chí Minh: NXB Tri Thức.
- Freud, Sigmund. (2020). *Phân tâm học nhập môn* (Nguyễn Xuân Hiếu dịch). Hưng Yên: NXB Văn học.
- Khuất Quang Thụy. (2015). *Trong cơn gió lốc - Góc tâm tối cuối cùng - Không phải trò đùa*. Hà Nội: NXB Hội Nhà văn.
- Lộc Phương Thủy (Chủ biên). (2007). *Lí luận - Phê bình văn học thế giới thế kỉ XX*. Hà Nội: NXB Giáo dục.
- Nguyễn Văn Lũy và cs. (2009). *Tự điển tâm lý*. Hà Nội: NXB Việt Nam.
- Nguyễn Tam Mỹ. (2017). *Dưới tán rừng thốt nốt*. Đà Nẵng: NXB Đà Nẵng.
- Nguyễn Thành Nhân. (2019). *Mùa xa nhà*. Thành phố Hồ Chí Minh: NXB Trẻ.
- Nguyễn Ngọc Tiên. (2019). *Lính Hà*. Thành phố Hồ Chí Minh: NXB Trẻ.
- Nguyễn Văn Trung. (2019). *Lược khảo văn học III*. Thành phố Hồ Chí Minh: NXB Tổng hợp.
- Sương Nguyệt Minh. (2014). *Miền hoang*. Thành phố Hồ Chí Minh: NXB Trẻ.
- Trần Thanh Hà. (2008). Học thuyết S. Freud và sự thể hiện của nó trong văn học Việt Nam. Thành phố Hồ Chí Minh: NXB Đại học Quốc gia.
- Võ Diệu Thanh. (2019). *Viên đạn về trời*. Thành phố Hồ Chí Minh: NXB Trẻ.
- Vũ Thị Trang. (2020). *Phê bình phân tâm học - Phía của những ám ảnh nghệ thuật*. Hà Nội: NXB Khoa học Xã hội.